TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST Ngày: 20-02-2025 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đẳng.

Ông Trịnh Thanh Trần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 433/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy P, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lưu Hữu M, sinh năm 1976 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2024 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thúy P trình bày*:

Về hôn nhân: Bà và ông Lưu Hữu M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng bất đồng ý kiến trong việc tính toán làm ăn trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng và tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi giận dỗi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nên bà và ông M đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay. Nay bà và ông Lưu Hữu M không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Lưu Hữu M.

Về nuôi con chung: Bà và ông Lưu Hữu M có 02 người con chung tên Lưu Văn D, sinh năm 2000 và Lưu Duy N, sinh ngày 26/3/2008. Con chung tên Lưu Duy N hiện do ông Lưu Hữu M trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao con chung tên Lưu Duy N, sinh ngày 26/3/2008 cho ông Lưu Hữu M trực tiếp nuôi và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Đối với ông Lưu Hữu M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo các yêu cầu khởi kiện của bà P nhưng ông M không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà P và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thúy P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lưu Hữu M, địa chỉ cư trú: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Lưu Hữu M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy P và ông Lưu Hữu M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà P và ông M là hôn nhân không hợp pháp không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thúy P và ông Lưu Hữu M là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thúy P và ông Lưu Hữu M có 02 người con chung tên Lưu Văn D, sinh năm 2000 và Lưu Duy N, sinh ngày 26/3/2008. Con chung tên Lưu Duy N hiện do ông Lưu Hữu M trực tiếp nuôi. Bà P xác định sau khi ly hôn đồng ý giao con chung tên Lưu Duy N cho ông Lưu Hữu M trực tiếp nuôi. Ông Lưu Hữu M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về ý kiến của bà P yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con nhưng ông M không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà P. Đồng thời, từ khi bà P và ông M không chung sống với nhau thì con chung tên Lưu Duy N, sinh ngày 26/3/2008 do ông M trực tiếp nuôi. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Lưu Duy N, sinh ngày 26/3/2008 cho ông Lưu Hữu M trực tiếp nuôi là phù hợp.

Bà Nguyễn Thúy P không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở bà P thực hiện quyền này nhưng bà P không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của ông Lưu Hữu M.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Lưu Hữu M không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thúy P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21 tháng 11 năm 2024, bà P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006851 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thúy P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu Hữu M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thúy P và ông Lưu Hữu M là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lưu Duy N, sinh ngày 26/3/2008 cho ông Lưu Hữu M trực tiếp nuôi.

Bà Nguyễn Thúy P không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở bà P thực hiện quyền này nhưng bà P không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của ông Lưu Hữu M.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thúy P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 21 tháng 11 năm 2024, bà P đã dự nộp tạm ứng án phí số

tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006851 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thúy P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu Hữu M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi